

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấp thuận Đề án nâng cấp thị xã Móng Cái từ đô thị loại IV lên đô thị loại III và thành lập thành phố Móng Cái trên cơ sở thị xã Móng Cái được công nhận là đô thị loại III trước năm 2010

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;  
Căn cứ Nghị định số 72/2001/NĐ-CP ngày 05/10/2001 của Chính phủ “V/v phân loại đô thị và cấp quản lý đô thị”, Thông tư số 02/2002/TTLT-BXD-TCCBCP ngày 08/03/2002 của liên Bộ Xây dựng - Ban tổ chức cán bộ chính phủ “Hướng dẫn về phân loại đô thị và cấp quản lý đô thị”;  
Căn cứ Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 14/9/2005 của Bộ Chính trị “Về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020”;  
Xét đề nghị của UBND thị xã Móng Cái tại công văn số 901/CV-UBND ngày 16/10/2006 “V/v đề nghị thẩm định đề án nâng cấp thị xã Móng Cái là đô thị loại III và thành lập thành phố Móng Cái trên cơ sở thị xã Móng Cái trước năm 2010” và công văn số 1307/SXD-QHXD ngày 23/11/2006 của Sở Xây dựng “V/v thẩm định đề án công nhận thị xã Móng Cái lên đô thị loại III và thành lập thành phố Móng Cái trên cơ sở thị xã Móng Cái được công nhận là đô thị loại III trước năm 2010”;

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Chấp thuận Đề án nâng cấp thị xã Móng Cái từ đô thị loại IV lên đô thị loại III và thành lập thành phố Móng Cái trên cơ sở thị xã Móng Cái được công nhận là đô thị loại III trước năm 2010 với các nội dung sau:

1. Về vị trí, chức năng đô thị:

Móng Cái là thị xã trực thuộc tỉnh Quảng Ninh, bao gồm 5 phường và 12 xã; nằm tại vị trí Đông Bắc tổ quốc, có cửa khẩu quốc tế trên bộ; là cầu nối giao lưu thương mại giữa Việt Nam với các nước ASEAN và Trung Quốc; là trung tâm thương mại dịch vụ và du lịch hấp dẫn của tỉnh và vùng Đông Bắc Việt Nam; là trung tâm phát triển công nghiệp, gia công chế biến lắp ráp và sản xuất hàng hoá xuất khẩu, sản xuất tiêu thủ công nghiệp; phát triển kinh tế biển và kinh tế nông lâm nghiệp; nằm trong vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ; đồng thời

Móng Cái có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về an ninh - quốc phòng. Năm 2005, thu ngân sách trên toàn địa bàn thị xã đạt: 358,94 tỷ đồng, thu nhập bình quân đầu người đạt 1000,0 USD/người/năm. Tỷ lệ tăng dân số của thị xã là 1,97 %; trong đó tăng tự nhiên 0,89% và tăng cơ học 1,08%. Tỷ lệ các hộ nghèo trên địa bàn thị xã là 3,5%; tỷ lệ hộ nghèo khu vực nội thị là 1,2%;

## 2. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

Thị xã Móng Cái có 17 đơn vị hành chính cơ sở, trong đó có 05 phường nội thị và 12 xã. Dân số khu vực nội thị là 33.744 người; trong đó số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế là 13.134 người, lao động nông nghiệp trong khu vực nội thị là 957 người;

Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thị là: 92,7 %;

3. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội: Đã và đang được đầu tư xây dựng đồng bộ và hoàn chỉnh;

### 3.1. Hạ tầng kỹ thuật:

3.1.1. Giao thông: Thị xã có 52,7km đường bộ, trong đó có 46,3 Km đường chính nội thị với tỷ lệ 100% được nhựa hoá, bê tông hoá. Mật độ giao thông chính đạt: 6,9 Km/Km<sup>2</sup>. Giao thông thuỷ với hơn 50 Km bờ biển, hệ thống cảng sông biển đa dạng như: Cảng Vạn Gia, cảng Núi Đỏ, cảng Dân Tiến, hệ thống bến cảng trên sông Ka Long... đây sẽ là thế mạnh đối với phát triển kinh tế của thị xã Móng Cái;

3.1.2. Cấp điện: Hệ thống cấp điện được cung cấp bằng hai nguồn: Điện lưới Quốc gia và điện mua từ Trung Quốc với hệ thống đường dây 110KV (Hiện nay thị xã đang sử dụng điện mua từ Trung Quốc) có thể đảm bảo cho 100 % số hộ dân toàn thị xã được sử dụng điện. Lượng điện tiêu thụ bình quân hơn 700Kwh/người/năm; 68,2% các đường phố chính đều có điện chiếu sáng ban đêm; tổng chiều dài đường phố chính được chiếu sáng là 31,6 Km;

3.1.3. Cấp nước: Hệ thống cấp nước khu vực trung tâm thị xã đã được xây dựng, nguồn nước lấy từ sông Ka Long, công suất 5.400 m<sup>3</sup>/ngày đêm có thể cung cấp cho 100% số hộ dân nội thị được dùng nước sạch để sử dụng sinh hoạt; tuy nhiên, do hệ thống đường ống phân phối nước chưa được đầu tư xây dựng đầy đủ số hộ dân dùng nước giếng khoan theo tập quán nhiều, do vậy tỷ lệ dùng nước sạch còn thấp. Thị xã đang triển khai để xây dựng hệ thống cấp nước mới cho thị xã, nguồn nước lấy từ hồ Quất Đông. Dự kiến trong năm 2007 sau khi đầu tư xây dựng hệ thống phân phối nước hoàn chỉnh thì số dân dùng nước sạch khu vực nội thị tăng thêm đạt khoảng 65% dân số nội thị được dùng nước sạch;

3.1.4. Thông tin liên lạc: Hệ thống thông tin liên lạc của thị xã đã được đầu tư hiện đại, phát triển với tốc độ nhanh, mạnh. Thị xã có tổng đài điện tử với dung lượng lớn, tổng số máy điện thoại cố định đã lắp đặt và đang sử dụng tính cho khu vực nội thị tính đến 31/12/2005 là 6.365 máy đạt tỷ lệ: 18,86 máy/100

dân. Nếu tính bao gồm cả máy di động thì hiện nay tỷ lệ máy điện thoại tại Móng Cái là 34 máy/100 dân;

3.1.5. Thoát nước và vệ sinh môi trường: Hệ thống thoát nước và vệ sinh môi trường đô thị khu vực nội thị dài 40,56 km, đảm bảo thu gom và xử lý 65% lượng nước thải trên địa bàn thị xã. Công ty môi trường đô thị trực thuộc UBND thị xã với gần 200 công nhân được trang bị 01 xe phun nước, 05 xe ép rác, 01 xe hút bể phốt; hàng năm thực hiện thu gom xử lý 90% lượng rác thải;

### 3.2. Hạ tầng xã hội:

- Về Nhà ở: Tổng diện tích sàn nhà ở khu vực nội thị (năm 2005) là 539.816m<sup>2</sup>, trong đó tỷ lệ nhà kiên cố và cao tầng đạt 60%, diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 15,99m<sup>2</sup> sàn / người. Đất dành cho xây dựng dân dụng 323,6 ha, đạt bình quân 95,8m<sup>2</sup>/người. Đất dành riêng cho xây dựng các công trình phục vụ công cộng cấp khu vực là 7,0 ha, bình quân 2,07m<sup>2</sup>/người. Đất xây dựng công trình công cộng khu vực nội thị 21,671 ha, bình quân 6,40m<sup>2</sup>/người. Hiện tại trên địa bàn thị xã đang triển khai các khu đô thị mới như: Khu đô thị mới Phương Hoàng, Hải Yên, Ninh Dương...

- Về Giáo dục - Đào tạo: Thị xã đã hoàn thành công tác phổ cập tiểu học trung học cơ sở đúng tiến độ, đạt chất lượng; toàn thị xã hiện có 719 lớp tiểu học và mầm non, 199 lớp trung học cơ sở, 70 lớp trung học phổ thông; cơ sở vật chất dạy và học và đội ngũ giáo viên đáp ứng được yêu cầu công tác giáo dục.

- Về Y tế: Thị xã Móng Cái có 01 bệnh viện đa khoa đang được nâng cấp, 15 trạm y tế xã, phường. Trong đó có 02 trạm xá đạt chuẩn quốc gia; hiện tại thị xã đã có kế hoạch đầu tư nâng cấp hệ thống y tế xã, phường để đạt chuẩn quốc gia trước năm 2008; công tác phòng chống dịch bệnh được chú trọng, quan tâm. Đến nay hệ thống y tế của thị xã có thể đáp ứng phần lớn nhu cầu của người dân trên địa bàn, tiến tới nâng cấp để đáp ứng nhu cầu của nhân dân khu vực miền đông của tỉnh.

- Về Văn hoá - thể thao, dịch vụ du lịch: Thị xã có 01 Nhà Văn hoá đa năng, 01 thư viện, 01 công viên trung tâm, khu du lịch sinh thái bãi biển Trà Cổ. Các công trình đã và đang được đầu tư, từng bước hoàn thiện và khai thác sử dụng hiệu quả.

### 4. Quy mô dân số:

- Tổng dân số nội thị xã Móng Cái đến nay là: 33.744 người. Trong đó:

+ Dân số thường trú: 20.336 người.

+ Dân số thường xuyên tạm trú: 5.767 người.

+ Dân số tạm trú quy đổi: 7.641 người.

- Tổng diện tích đất tự nhiên khu vực nội thị là 28,22 Km<sup>2</sup>.

- Tổng diện tích đất xây dựng đô thị: 6,59 Km<sup>2</sup>.

- Mật độ dân số nội thị là:  $33.744 \text{ người} / 6,59 \text{ Km}^2 = 5.120 \text{ người/Km}^2$

(Tính theo diện tích dân cư sinh sống tập trung).

5. Mật độ dân số: Mật độ dân số nội thị là:  $33.744 \text{ người}/6,59\text{Km}^2 = 5.120 \text{ người}/\text{Km}^2$  (Tính theo diện tích dân cư sinh sống tập trung).

**Điều II. Tổ chức thực hiện.**

- Sau khi “Đề án nâng cấp thị xã Móng Cái từ đô thị loại IV lên đô thị loại III và thành lập thành phố Móng Cái trên cơ sở thị xã Móng Cái được công nhận là đô thị loại III trước năm 2010” được Hội đồng Nhân dân tỉnh khoá XI - kỳ họp IX thông qua; Ủy ban Nhân dân tỉnh giao Sở Xây dựng chủ trì cùng các ngành liên quan và Ủy ban Nhân dân thị xã Móng Cái dự thảo Tờ trình của Ủy ban Nhân dân tỉnh trình Bộ Xây dựng Quyết định phê duyệt./.

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh Ủy, HĐND tỉnh (B/c);
  - CT, các PCT UBND tỉnh;
  - Các Đ/c Đại biểu HĐND tỉnh;
  - UBND thị xã Móng Cái;
  - Sở Xây dựng; Sở Nội vụ;
  - V0, V1, V2, V3;
  - QH1-2, TH1;
  - Lưu: VT, QH2.
- 250N-QĐ246

**TM. UBND TỈNH QUẢNG NINH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hồng Quân**